

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING
KHOA CƠ BẢN**



**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
KHOA CƠ BẢN
GIAI ĐOẠN 2025 – 2030, TẦM NHÌN 2045**

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2025

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
KHOA CƠ BẢN
GIẢI ĐOẠN 2025 – 2030, TẦM NHÌN 2045

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ KHOA

- Tên đầy đủ: *(Tiếng Việt)* Khoa Cơ bản
Faculty of Fundamental Sciences (Tiếng Anh)
- Tên viết tắt: KCB
- Cơ quan chủ quản: Trường Đại học Tài chính – Marketing
- Địa chỉ: Phòng A.304, trụ sở chính, số 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
- Điện thoại: 028.38729233
- Email: khoacoban@ufm.edu.vn
- Website: <https://khoacb.ufm.edu.vn/>

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Số liệu nhân sự

1.1. Giảng viên/chuyên viên cơ hữu:

TT	Học hàm, học vị	Họ tên cán bộ/ giảng viên/chuyên viên	Chức danh	Chuyên ngành/ Nơi đào tạo
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ				
1	TS	Lại Văn Nam	Trưởng Khoa	Triết học – Trường ĐH KHXH&NV TP.HCM
2	TS	Bùi Thanh Tùng	Phó trưởng bộ môn	Kinh tế chính trị
3	ThS	Nguyễn Minh Hiền	Giảng viên chính	Triết học – Trường ĐH KHXH&NV TP.HCM
4	ThS	Bùi Minh Nghĩa	Giảng viên	Chủ nghĩa xã hội khoa học
5	ThS	Lê Thị Hoài Nghĩa	Giảng viên	Triết học
6	ThS	Ngô Quang Thịnh	Giảng viên	Triết học
7	ThS	Nguyễn Ngọc Võ Khoa	Giảng viên	Triết học
8	ThS	Đặng Chung Kiên	Giảng viên	Triết học
9	ThS	Phạm Thanh Vân	Giảng viên	Kinh tế chính trị
10	ThS	Đỗ Thị Thanh Huyền	Giảng viên	Triết học
11	ThS	Huỳnh Minh Vương	Trợ giảng	Quản lý giáo dục

TT	Học hàm, học vị	Họ tên cán bộ/ giảng viên/chuyên viên	Chức danh	Chuyên ngành/ Nơi đào tạo
12	ThS	Hồ Công Thanh	Trợ giảng	Chính trị học
13	ThS	Trần Hạ Long	Trưởng bộ môn	Triết học
14	TS	Nguyễn Thị Túy	Giảng viên chính	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
15	ThS	Lê Văn Dũng	Giảng viên	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
16	ThS	Mạch Ngọc Thủy	Giảng viên	Triết học
17	ThS	Lê Thị Thủy	Giảng viên	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
18	ThS	Vũ Văn Quế	Giảng viên	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
19	ThS	Hoàng Thị Mỹ Nhân	Giảng viên	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
20	CN	Nguyễn Hoàng Phương Nhi	Trợ giảng	Đang học cao học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
21	ThS	Huỳnh Minh Hậu	Trợ giảng	Chính trị học
22	ThS	Lê Viết Tiến	Trợ giảng	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
BỘ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT				
23	ThS	Hồ Trung Nghi	Phó trưởng khoa/Giảng viên chính	Giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao/ Trường ĐHSP TDTT TP. HCM liên kết Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc
24	ThS	Nguyễn Thành Cao	Phó Trưởng khoa/Giảng viên	Giáo dục học/Trường Đại học TDTT TP. HCM
25	TS	Nguyễn Trương Phương Uyên	Giảng viên chính	Giáo dục học/Trường Đại học TDTT TP. HCM
26	ThS	Nguyễn Bảo Luân	Giảng viên	Giáo dục học/Trường Đại học TDTT TP. HCM
27	TS	Phan Thanh Mỹ	Giảng viên chính	Giáo dục thể chất và Huấn luyện thể thao/Trường Đại học TDTT Bắc Kinh, Trung Quốc
28	TS	Phạm Thanh Giang	Giảng viên	Huấn luyện thể thao/Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc
29	ThS	Nguyễn Võ Tấn Quang	Giảng viên	Giáo dục học /Trường Đại học TDTT TP. HCM

TT	Học hàm, học vị	Họ tên cán bộ/ giảng viên/chuyên viên	Chức danh	Chuyên ngành/ Nơi đào tạo
30	ThS	Cung Đức Liêm	Giảng viên	Giáo dục thể chất/Học viện TDTT Quảng Châu, Trung Quốc
31	ThS	Nguyễn Minh Vương	Giảng viên	Giáo dục học/Trường Đại học TDTT TP. HCM
32	ThS	Nguyễn Quốc Trung	Giảng viên	Giáo dục học/Trường ĐHSP TDTT TP. HCM
33	ThS	Bùi Thiện Mến	Giảng viên	Giáo dục học/Trường Đại học TDTT TP. HCM
34	ThS	Hồ Văn Cương	Giảng viên	Giáo dục học/Trường Đại học TDTT TP. HCM
35	ThS	Đặng Trường Giang	Giảng viên	Giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao/ Trường ĐHSP TDTT TP. HCM liên kết Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc
36	ThS	Nguyễn Tú	Giảng viên	Giáo dục học/Trường Đại học TDTT TP. HCM
37	ThS	Đinh Văn Quyên	Giảng viên	Khoa học giáo dục/Trường Đại học TDTT TP. HCM
38	ThS	Nguyễn Ngọc Ngà	Giảng viên	Giáo dục học/ Trường ĐHSP TDTT TP. HCM
39	ThS	Nguyễn Minh Thân	Giảng viên	Giáo dục học/ Trường ĐHSP TDTT TP. HCM
40	ThS	Lê Hữu Triệu	Giảng viên	Giáo dục học/ Trường ĐHSP TDTT TP. HCM
THƯ KÝ KHOA				
41	ThS	Võ Thị Lan Hương	Chuyên viên	Quản trị kinh doanh/ Trường Đại học Tài chính – Marketing

1.2. Danh sách giảng viên/chuyên gia/chuyên viên mời thỉnh giảng hoặc cộng tác:

TT	Họ tên giảng viên/chuyên viên/chuyên gia	Học hàm, học vị	Chuyên ngành (với học vị cao nhất)
1	Đinh Thị Bắc	ThS	Triết học
2	Nguyễn Phương An	TS	Khoa học chính trị
3	Nguyễn Lâm Thanh Hoàng	ThS	Triết học
4	Nguyễn Thị Hồng Hoa	ThS	Triết học
5	Phạm Thị Minh Nguyệt	v	Triết học
6	Đặng Việt Thành	ThS	Triết học

TT	Họ tên giảng viên/chuyên viên/chuyên gia	Học hàm, học vị	Chuyên ngành (với học vị cao nhất)
7	Lê Thị Sáu	ThS	Hồ Chí Minh học
8	Nguyễn Văn Phương	ThS	Hồ Chí Minh học
9	Lại Thế Vĩnh	ThS	Triết học
10	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	ThS	Triết học
11	Hà Thị Việt Thúy	ThS	Kinh tế chính trị
12	Huỳnh Tuấn Linh	TS	Triết học
13	Nguyễn Thanh Long	TS	Kinh tế chính trị
14	Quách Thị Minh Trang	ThS	Kinh tế chính trị
15	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	TS	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
16	Nguyễn Thị Thanh Thủy	PGS.TS	Triết học
17	Nguyễn Ngọc Tân	ThS	Giáo dục học /Trường Đại học TDTT TP. HCM
18	Đặng Văn Út	ThS	Quản trị kinh doanh/Trường Đại học Tài chính – Marketing

1.3. Phân tích mặt mạnh và hạn chế

1.3.1. Mặt mạnh

Đội ngũ giảng viên, viên chức của Khoa Cơ bản được đào tạo bài bản, chính quy có trình độ chuyên môn vững vàng. Đội ngũ Cán bộ - Giảng viên cơ hữu của Khoa hiện có 42 Giảng viên, viên chức, trong đó: có 06 tiến sĩ, 34 thạc sĩ (trong đó có 07 thạc sĩ đang làm nghiên cứu sinh), 02 Cử nhân (do Khoa vừa tiếp nhận 05 trợ giảng điều chuyển từ Khoa GDTC&GDQP về vì có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức của Trường) và 02 Thư ký Khoa (có trình độ Thạc sĩ). Khoa cũng đang hiện có đội ngũ giảng viên/chuyên gia mời cộng tác có đủ năng lực và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực giảng dạy các môn Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất. Đa số các giảng viên/chuyên gia đều mong muốn được hợp tác giảng dạy tại Trường Đại học Tài chính – Marketing lâu dài. Đặc biệt, Khoa Cơ bản còn có đội ngũ giảng viên đang kiêm chức tại các phòng, viện, trung tâm trực thuộc Trường có trình độ chuyên môn cao (3 Tiến sĩ, 03 Thạc sĩ) cũng tham gia vào công tác giảng dạy các học phần thuộc Khoa quản lý góp phần làm tăng chất lượng lực lượng tham gia giảng dạy của Khoa, giúp Khoa đảm bảo ổn định về tính chuyên môn.

1.3.2. Hạn chế

Nhà trường có 05 cơ sở ở cách xa nhau nên công tác quản lý, phân công giảng viên giảng dạy các học phần GDTC gặp nhiều khó khăn. Phần lớn sinh viên đăng ký lựa chọn các học phần GDTC trong nhà. Do đó, một số môn thể thao ngoài trời không đủ số lượng sinh viên đăng ký lớp học phần theo quy định (tối thiểu 20 SV/lớp học phần) phải hủy học phần. Bên cạnh đó, do Trường không còn giảng dạy các học phần giáo dục quốc phòng, an ninh nên các giảng viên trước đây giảng dạy các học phần này được

chuyển thành trợ giảng của bộ môn lý luận chính trị, trình độ chuyên môn của các thầy cô trợ giảng còn chưa đáp ứng yêu cầu tham gia giảng dạy các học phần thuộc Khoa. Cụ thể, Khoa tiếp nhận 07 trợ giảng, trong đó: 02 trợ giảng hiện đang học thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, 01 trợ giảng là thạc sĩ Quản lý giáo dục, 02 trợ giảng thạc sĩ Chính trị học, 02 trợ giảng hiện đang học thạc sĩ Chính trị học chưa phải là ngành đúng với chuyên môn đáp ứng điều kiện tham gia giảng dạy). Để đáp ứng điều kiện tham gia giảng dạy theo quy định, cần có kế hoạch và thời gian để tạo điều kiện cho các thầy cô trợ giảng hoàn thiện về mặt chuyên môn để tham gia giảng dạy.

2. Cơ sở vật chất:

2.1. Số liệu cụ thể cơ sở vật chất

2.1.1. Cơ sở vật chất

Khoa Cơ bản có văn phòng Khoa đặt tại phòng A.304, trụ sở chính số 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM với không gian đủ để thực hiện các hoạt động hành chính của Khoa và có không gian cho các bộ môn sinh hoạt chuyên môn định kỳ. Văn phòng Khoa cũng có bố trí phòng làm việc riêng cho Trưởng Khoa, khu vực làm việc của Thư ký và khu vực làm việc của các bộ môn, giảng viên (khi có nhu cầu), khu vực tiếp sinh viên. Khoa được trang bị cơ bản đầy đủ các dụng cụ, máy móc, trang thiết bị để thực hiện các hoạt động của đơn vị.

Đối với công tác đào tạo, Khoa Cơ bản sử dụng giảng đường, phòng học và các tiện ích chung của Nhà trường.

2.1.2. Thư viện, tư liệu tham khảo

Các hoạt động nghiên cứu, tham khảo tài liệu phục vụ việc học các học phần Lý luận chính trị Khoa hướng dẫn sinh viên tìm và sử dụng chung nguồn tài nguyên của Thư viện Trường. Ngoài ra, để phục vụ cho công tác giảng dạy của các giảng viên Lý luận chính trị, Khoa cũng thường xuyên cập nhật nguồn tư liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu phong phú, với tổng số gần ... đầu sách tham khảo phục vụ cho công tác soạn thảo bài giảng, đề cương và giáo trình của các giảng viên trong Khoa.

2.2. Phân tích mặt mạnh, hạn chế

2.2.1. Mặt mạnh

Khoa Cơ bản được thành lập trên cơ sở sáp nhập Khoa Lý luận Chính trị và Khoa Giáo dục Thể chất (Nghị quyết số 164/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 09/01/2025 của Hội đồng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc hợp nhất Khoa Lý luận chính trị và Khoa Giáo dục thể chất thành Khoa Cơ bản), thuộc Trường Đại học Tài chính - Marketing. Đây là một đơn vị chuyên môn có nhiệm vụ giảng dạy các học phần lý luận chính trị, giáo dục thể chất và các môn học cơ bản khác. Sự kết hợp này nhằm trang bị cho sinh viên một nền tảng tri thức toàn diện, giúp họ phát triển cả về tư duy lý luận lẫn thể chất.

Khoa Cơ bản sở hữu đội ngũ giảng viên có chuyên môn vững vàng, nhiều kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu. Chương trình giảng dạy được thiết kế khoa học, liên tục cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tế. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy lý luận chính trị và giáo dục thể chất được đầu tư bài bản, đảm bảo môi trường học tập chất lượng cao. Ngoài ra, hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên ngày càng phát triển với nhiều công trình có giá trị được công bố.

Việc bố trí giảng đường, phòng học phục vụ cho công tác giảng dạy các lớp học phần do Khoa đảm nhiệm được đảm bảo trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đáp ứng tốt được yêu cầu ứng dụng công nghệ vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo yêu cầu.

Khoa sưu tầm và lưu trữ nguồn tài liệu tham khảo phong phú luôn cập nhật thường xuyên phục vụ cho công tác soạn thảo bài giảng, cập nhật giáo trình, đề cương chi tiết học phần cũng như phục vụ công tác nghiên cứu của giảng viên, viên chức của Khoa.

2.2.2. Hạn chế

Khoa đặt trụ sở tại phòng A.304, cơ sở số 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM. Văn phòng Khoa vừa phục vụ các công việc hành chính nên chưa có điều kiện cho mỗi giảng viên có không gian nghiên cứu và làm việc. Không gian xanh trong khu vực làm việc, và khu vực sinh hoạt chung của Khoa nhằm giúp tạo không gian làm việc thân thiện, giúp nâng cao năng lượng làm việc còn chưa được thực hiện.

Về phía đội ngũ, dù có nhiều lợi thế, khoa vẫn đối diện với một số hạn chế cần khắc phục. Hiện nay, số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ vẫn chưa đạt yêu cầu, cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thêm. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy giáo dục thể chất chưa thực sự đầy đủ, cần đầu tư thêm các trang thiết bị và sân bãi tập luyện. Hoạt động nghiên cứu khoa học cần được mở rộng hơn nữa, đặc biệt là việc tăng cường hợp tác quốc tế. Ngoài ra, mức độ quan tâm của sinh viên đối với các học phần lý luận chính trị còn hạn chế, đòi hỏi phải có những đổi mới về phương pháp giảng dạy để tăng tính hấp dẫn.

II. Môi trường bên ngoài

1. Phân tích cơ hội

Khoa Cơ bản là khoa chuyên môn có nhiệm vụ giảng dạy các học phần lý luận chính trị, trang bị cho người học những tri thức lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; các đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, các học phần giáo dục thể chất.

Chương trình đào tạo các học phần về lý luận chính trị cho sinh viên được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định rõ ràng trong chương trình đào tạo trình độ Đại học. Bên cạnh

đó, giáo trình đào tạo cũng được thống nhất trong toàn hệ thống giáo dục, nội dung đào tạo các học phần được Ban Tuyên giáo Trung ương định hướng về mặt nội dung,...

Nhà trường có sự quan tâm đặc biệt và đầu tư cho sự phát triển của Khoa Cơ bản. Bối cảnh giáo dục hiện đại tạo điều kiện thuận lợi để khoa áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến. Đồng thời, đầu tư các nguồn lực nhằm phát triển cơ sở vật chất, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giúp khoa có thể nâng cao chất lượng đào tạo, các học phần giáo dục thể chất luôn được cập nhật, trang thiết bị luôn được hiện đại hóa.

2. Phân tích thách thức

Khoa Cơ bản đảm nhiệm các học phần về lý luận chính trị cơ bản cho người học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vì vậy, khối lượng các lớp học phần giảng dạy do Khoa đảm nhiệm cho toàn trường là khá lớn so với đội ngũ giảng viên của Khoa hiện có. Bên cạnh đó, năng lực học tập các học phần lý luận chính trị của một bộ phận sinh viên chưa tích cực của ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy và truyền tải các kiến thức về các học phần lý luận chính trị.

Bộ môn Lý luận chính trị đảm nhiệm các học phần về lý luận chính trị cơ bản cho người học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vì vậy, khối lượng các lớp học phần giảng dạy do Khoa đảm nhiệm cho toàn trường là khá lớn so với đội ngũ giảng viên của Khoa hiện có. Bên cạnh đó, năng lực học tập các học phần lý luận chính trị của một bộ phận sinh viên chưa tích cực ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy và truyền tải các kiến thức về các học phần lý luận chính trị.

Về giáo dục thể chất, Khoa cũng gặp những thách thức riêng. Một số sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của rèn luyện thể chất trong việc phát triển toàn diện. Việc tham gia các môn thể thao bắt buộc đôi khi chưa nhận được sự hưởng ứng tích cực từ sinh viên, dẫn đến tình trạng thiếu động lực học tập và tập luyện. Hơn nữa, do điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế, việc tổ chức các lớp học thể chất ngoài trời hoặc các môn thể thao đòi hỏi trang thiết bị chuyên dụng gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, sự phân bổ giảng viên cho các môn giáo dục thể chất chưa đồng đều giữa các cơ sở, gây ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy.

Ngoài ra, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ giáo dục cũng đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Ứng dụng công nghệ vào giảng dạy thể chất, chẳng hạn như sử dụng thiết bị đo lường sức khỏe hoặc các bài tập mô phỏng trực tuyến, đòi hỏi sự đầu tư đáng kể từ nhà trường. Việc kết hợp giữa truyền thống và công nghệ trong giáo dục thể chất là một thách thức không nhỏ nhưng cũng là cơ hội để nâng cao chất lượng giảng dạy.

III. Đánh giá điểm mạnh và hạn chế trong thực hiện chiến lược phát triển của đơn vị giai đoạn 2020 – 2025: Tính đến hết 31/12/2024

1. Nguồn nhân lực

1.1. Điểm mạnh:

Đội ngũ giảng viên của Khoa có trình độ chuyên môn khá cao, được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Khoa đã xây dựng được đội ngũ giảng viên có trình độ học vị đảm bảo đáp ứng với yêu cầu về giảng dạy các học phần do Khoa quản lý. Cụ thể:

- Có 6 giảng viên có trình độ tiến sĩ.
- Có 01 giảng viên đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.
- 18 giảng viên có trình độ thạc sĩ (trong đó có 10 giảng viên đang tham gia học NCS).
- Có 06 giảng viên kiêm chức, trong đó: có 03 tiến sĩ, 03 thạc sĩ.

Số lượng giảng viên cơ hữu cơ bản đáp ứng được nhu cầu đào tạo các học phần do Khoa quản lý, đảm nhận hơn 90% khối lượng giờ giảng của Trường, từ đó đảm bảo tính ổn định về mặt chuyên môn cho công tác giảng dạy.

Các giảng viên có chuyên môn đa dạng, tinh thần học hỏi cao, được đào tạo bài bản từ các trường đại học uy tín trong nước. Đội ngũ giảng viên của Khoa có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn tốt. Đội ngũ giảng viên, viên chức có ý thức tổ chức kỷ luật cao; có tinh thần trách nhiệm trong công việc; yêu nghề, tâm huyết với nhiệm vụ giảng dạy; ham học hỏi, sáng tạo, đổi mới, cải tiến phương pháp giảng dạy và có định hướng đúng đắn trong phát triển chuyên môn.

Khoa là một tập thể đoàn kết, nêu cao tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác chuyên môn, môi trường làm việc thân thiện, lành mạnh và được khuyến khích chủ động đổi mới, tự do sáng tạo. Khoa có kinh nghiệm trong công tác tổ chức các hoạt động giảng dạy, đặc biệt xây dựng nội dung, chương trình GDTC và tổ chức các hoạt động phong trào TDTT.

1.2. Hạn chế:

Khoa vừa tiếp nhận đội ngũ trợ giảng được điều chuyển từ Khoa GDQP&GDTC trước đây về do có sự điều chỉnh về chủ trương và cơ cấu tổ chức của Trường, trình độ chuyên môn của các thầy cô trợ giảng còn chưa đáp ứng yêu cầu tham gia giảng dạy các học phần thuộc Khoa. Cụ thể, Khoa tiếp nhận 05 trợ giảng, trong đó: 01 trợ giảng là thạc sĩ Quản lý giáo dục, 02 trợ giảng hiện đang học thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, 02 trợ giảng là thạc sĩ Chính trị học chưa phải là ngành đúng với chuyên môn đáp ứng điều kiện tham gia giảng dạy). Khoa cần có kế hoạch và thời gian để tạo điều kiện cho các thầy cô trợ giảng học tập và nghiên cứu hoàn thiện các điều kiện cần và đủ để đáp ứng điều kiện tham gia giảng dạy theo quy định.

Bộ môn GDTC là một Bộ môn giảng dạy các học phần mang tính chất đặc thù, còn khá non trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý; Đội ngũ giảng viên mặc dù rất năng động, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tận tâm với nghề nhưng

với tính chất đặc thù của công việc nên tỷ lệ viên chức trong Khoa đa phần là nam (18 nam, 01 nữ); nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ chuyên môn còn những hạn chế nhất định.

Bộ máy lãnh đạo cấp Khoa, Bộ môn còn thiếu (Khoa hiện có 01 Phó trưởng Khoa kiêm Trưởng Bộ môn) so với khối lượng công việc hiện tại. Vì vậy, đội ngũ nhân sự lãnh đạo bộ môn cần được tạo điều kiện để kiện toàn trong thời gian tới.

1.3. Nguyên nhân

– Nguyên nhân khách quan:

Trong thời gian tới, nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu của Nhà trường nói chung và Khoa nói riêng. Sự cạnh tranh trong giáo dục đại học đã, đang và sẽ ngày càng gay gắt với sự tham gia của các đại học lớn, các trường đại học 100% vốn nước ngoài và các trường đại học thuộc khối tư thục. Các cơ sở giáo dục đại học rất linh hoạt trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khang trang, mở ngành, tuyển dụng và có chế độ đãi ngộ, thu hút giảng viên có trình độ cao. Điều này tạo ra những thách thức không nhỏ đối với Nhà trường và Khoa trong việc tuyển dụng, thu hút và giữ chân giảng viên trình độ cao nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn trong giai đoạn tới.

Mặt khác, do có sự thay đổi về mặt cơ cấu các hoạt động giảng dạy và học tập của Nhà trường, nên có sự điều động về nhân sự trợ giảng về Khoa từ tháng 09/2024 nên cũng gây ra những khó khăn trong công tác sắp xếp nhân sự, xây dựng kế hoạch phát triển, định hướng học tập nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên của Khoa.

– Nguyên nhân chủ quan:

Giảng viên vừa đảm nhận giảng dạy nhiều lớp vừa phụ trách huấn luyện các câu lạc bộ (CLB) thể thao sinh viên và tham gia huấn luyện cũng như dẫn các đội tuyển tham gia thi đấu các giải thể thao cấp toàn thành, toàn quốc,.. chính những hoạt động này mất rất nhiều thời gian, làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc học tập nâng cao trình độ, công tác nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ khác của Khoa.

2. Đào tạo:

2.1. Điểm mạnh:

– Khoa có nhiệm vụ trang bị cho sinh viên những tri thức lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; các đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, tạo niềm vui, phấn khởi, nâng cao chất lượng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Khoa luôn chú trọng cải tiến phương pháp giảng dạy, hiện đại, bằng nhiều hình thức (trực tiếp - offline, trực tuyến - online), thích nghi với xu

hướng thời đại công nghệ 4.0. Sinh viên đạt nhiều thành tích cao, đáng tự hào trong các hoạt động phong trào TDTT sinh viên cấp toàn thành, toàn quốc...

- Chương trình môn học GDTC: Bao gồm cả kiến thức lý thuyết nền tảng, kỹ năng vận động và phát triển tố chất thể lực cho sinh viên bằng những bài tập thể chất đa dạng và phong phú thông qua các học phần Giáo dục thể chất mà sinh viên đăng ký; Nội dung chương trình được điều chỉnh, cập nhật cho phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của Nhà trường và yêu cầu của Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Đội ngũ giảng viên: Khoa có đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn tốt, được đào tạo tại các Trường Đại học uy tín trong nước, đảm bảo điều kiện về chuyên môn tham gia giảng dạy và nghiên cứu. Bên cạnh đó, Khoa và Bộ môn thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, để cập nhật thường xuyên các kiến thức mới, chia sẻ và phân tích các thông tin mới về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và thế giới để các giảng viên kịp thời bổ sung, cập nhật vào bài giảng cho phù hợp với tình hình mới. Đa số giảng viên của Khoa đều có trình độ sau đại học, kinh nghiệm giảng dạy lâu năm, yêu nghề, tâm huyết với nhiệm vụ giảng dạy, ham học hỏi, sáng tạo, đổi mới, cải tiến phương pháp giảng dạy.

- Cơ sở vật chất: Sân bãi, nhà thi đấu, sân đa năng, phòng tập, trang thiết bị, mô hình, học cụ được Nhà trường trang bị khá đầy đủ.

- Môi trường học tập năng động: Sinh viên của Trường luôn được sắp xếp để tích lũy đủ kiến thức các môn lý luận chính trị trong năm thứ nhất và năm thứ hai; từ đó, tạo điều kiện trong bị nền tảng kiến thức về nhận thức chính trị đúng đắn cho sinh viên ngay từ khi bước vào giảng đường đại học. Ngoài học chính khóa, sinh viên còn tham gia rèn luyện các môn thể thao mình yêu thích tại các CLB (Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Võ thuật,..) và tham gia thi đấu các giải thể thao cấp toàn thành, toàn quốc,.. giúp sinh viên giao lưu, học hỏi, rèn luyện kỹ năng, nâng cao kiến thức và mở rộng mối quan hệ.

- Phối hợp cùng phòng Công tác sinh viên tổ chức sinh hoạt đầu khóa cho sinh viên; tham mưu cho Nhà trường về công tác chính trị - tư tưởng;

2.2. Hạn chế

Khối lượng các lớp học phần do Khoa đảm nhiệm cho các hệ, các chương trình đào tạo của toàn trường nên số lượng lớp học phần khá nhiều, đôi khi bị chồng chéo về thời gian diễn ra các lớp của các chương trình đào tạo diễn ra đồng loạt dẫn đến thiếu giảng viên để phân công giảng dạy, phải thực hiện mời thỉnh giảng. Bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, Khoa có nhiều ưu điểm nổi bật, nhưng cũng như các đơn vị khác, Khoa cũng gặp những bất cập và tồn tại một số hạn chế nhất định. Để Khoa ngày càng phát triển vững mạnh, chúng ta cần tìm hiểu rõ những nguyên nhân hạn chế và đề xuất những giải pháp khắc phục hiệu quả.

2.3. Nguyên nhân

– *Nguyên nhân khách quan:* Số lượng sinh viên/giảng viên còn ở mức cao dẫn đến việc hỗ trợ người học chưa được đầy đủ và chu đáo; nguồn tài liệu, giáo trình, sách chuyên khảo dùng để xây dựng đề cương chi tiết học phần và làm tài liệu tham khảo cho sinh viên còn hạn chế như: Vovinam, Muay Thái, Pickleball; sân bãi tại các cơ sở của Nhà trường và sân bãi liên kết bên ngoài ở nhiều địa điểm khác nhau, công tác quản lý, tổ chức dự giờ, phân công giảng viên giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phải di chuyển nhiều địa điểm, mất nhiều thời gian và gặp nhiều khó khăn. Sự phân bổ Thời khóa biểu giảng dạy các học phần do Khoa phụ trách trong các học kỳ chưa được đồng đều, dẫn đến việc các học kỳ nhiều lớp sẽ bị thiếu hụt giảng viên, phải mời thỉnh giảng.

– *Nguyên nhân chủ quan:* Một bộ phận sinh viên cho rằng các học phần Lý luận chính trị, giáo dục thể chất không quan trọng mà chỉ chú trọng các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành để phục vụ cho nghề nghiệp sau này.

3. Nghiên cứu khoa học của giảng viên

3.1. Điểm mạnh:

Tổ chức nghiên cứu khoa học cho giảng viên và sinh viên thuộc lĩnh vực các môn học do Khoa phụ trách;

Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên có nhiều chuyển biến tích cực, số lượng bài báo, đề tài nghiên cứu cấp trường và cấp bộ gia tăng đáng kể. Khoa cũng khuyến khích giảng viên và sinh viên tham gia các đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng cao.

Hàng năm, các giảng viên của Khoa đều phấn đấu hoàn thành và vượt mức nhiệm vụ NCKH theo quy định (540 giờ/năm). Các giảng viên tham gia thực hiện đề tài NCKH cấp trường, viết bài báo khoa học đăng tải trên các tạp chí uy tín trong nước, viết bài tham luận cho hội thảo quốc tế, hội thảo cấp trường, cấp khoa. Cụ thể như sau:

Số lượng bài báo/tham luận/sản phẩm nghiên cứu

Năm	Chia theo nhiệm vụ						
	Chương trình khung	Đề tài NCKH cấp Bộ	Đề án	Đề tài NCKH cấp trường	Đề tài NCKH sinh viên	Giáo trình, bài tập	Bài báo đăng ở tạp chí, HTKH trong và ngoài trường
2019				1		15	- Tham luận hội thảo các cấp: 06 bài. - Bài báo khoa học trong nước: 10 bài.

Năm	Chia theo nhiệm vụ						
	Chương trình khung	Đề tài NCKH cấp Bộ	Đề án	Đề tài NCKH cấp trường	Đề tài NCKH sinh viên	Giáo trình, bài tập	Bài báo đăng ở tạp chí, HTKH trong và ngoài trường
2020			1	2		06 tài liệu học tập	- Tham luận hội thảo cấp Khoa: 36 bài. - Tham luận hội thảo cấp Trường: 8 bài. - Bài báo khoa học trong nước: 7 bài.
2021	Xây dựng 05 đề cương chi tiết học phần			1		1	- Tham luận hội thảo cấp Khoa, Trường: 44 bài. - Tham luận hội thảo cấp Quốc gia: 20 bài. - Bài báo khoa học trong nước: 16 bài.
2022			01 Đề án chiến lược phát triển Khoa			01 giáo trình; 03 ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm	- Tham luận hội thảo cấp Khoa: 10 bài. - Tham luận hội thảo cấp Trường: 11 bài. - Tham luận hội thảo quốc gia: 08 - Bài báo khoa học trong nước: 18 bài. - Tổ chức 01 hội thảo Khoa học Quốc tế
2023				02		02 ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm. 03 bài giảng trực tuyến;	- Tham luận hội thảo cấp Quốc gia: 19 bài. - Tham luận hội thảo quốc tế: 1 bài - Bài báo khoa học quốc tế: 3 - Bài báo khoa học trong nước: 14 bài.

Năm	Chia theo nhiệm vụ						
	Chương trình khung	Đề tài NCKH cấp Bộ	Đề án	Đề tài NCKH cấp trường	Đề tài NCKH sinh viên	Giáo trình, bài tập	Bài báo đăng ở tạp chí, HTKH trong và ngoài trường
						01 giáo trình	
2024		Tham gia 1 đề tài cấp Đại học Quốc gia ở đơn vị ngoài trường		03		01 ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm; 02 bài giảng video trực tuyến;	- Tham luận hội thảo cấp Quốc gia: 10 bài. - Tham luận hội thảo quốc tế: 3 bài - Bài báo khoa học quốc tế: 07 - Bài báo khoa học trong nước: 27 bài.

3.2. Hạn chế

Số lượng đề tài Nghiên cứu Khoa học do giảng viên Khoa là chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện phục vụ cho công tác chuyên môn của Trường còn hạn chế.

Giảng viên của Khoa còn chưa mạnh dạn nhận hướng dẫn sinh viên Nghiên cứu khoa học.

Số lượng công bố quốc tế của các giảng viên trong Khoa còn hạn chế, hiện chỉ tập trung vào 1 số giảng viên.

3.3. Nguyên nhân

– Đặc thù Khoa phụ trách đào tạo các học phần đại cương, trong khi Trường đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực kinh tế, vì vậy các nghiên cứu khoa học của giảng viên phục vụ cho hoạt động đào tạo của Trường hoặc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

– Phần lớn các nghiên cứu của giảng viên trong Khoa thực hiện lại phù hợp cho các đơn vị bên ngoài Trường có liên quan đến lĩnh vực phù hợp với trình độ chuyên môn của giảng viên trong Khoa.

- + Khoa chưa tổ chức được hội thảo có quy mô quốc tế.
- + Năng lực nghiên cứu khoa học chưa đồng đều giữa các giảng viên. Tỷ lệ giảng viên chủ trì hoặc tham gia đề án, đề tài khoa học còn thấp, chưa đồng đều, tập trung ở một số ít giảng viên.
- + Các công bố kết quả nghiên cứu chủ yếu tập trung vào một số ít giảng viên có trình độ chuyên môn cao.

- + Sự hợp tác giữa Khoa và các nhà khoa học ngoài trường chưa đi vào chiều sâu, chủ yếu dựa trên mối quan hệ cá nhân nên sự trao đổi học thuật với bên ngoài chưa tương xứng với tiềm năng và nguồn nhân lực của Khoa.

4. Công tác chính trị - tư tưởng

4.1. Điểm mạnh:

Khoa đảm nhiệm giảng dạy khối lượng lớn các học phần lý luận chính trị và giáo dục thể chất cho toàn bộ sinh viên trong trường. Là đơn vị tham mưu, đề xuất các hoạt động tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng cho viên chức, người lao động và người học tại Trường.

Với chuyên môn của mình, Khoa luôn phát huy vai trò tiên phong trong các hoạt động về tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng trong Trường. Ngoài ra, Khoa cũng thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chi bộ định kỳ để cập nhật những tình hình mới về chính trị trong và ngoài nước từ đó cung cấp cũng như trao đổi thêm thông tin để các giảng viên trong Khoa thực hiện các hoạt động giáo dục chính trị - tư tưởng đảm bảo tính thống nhất trong truyền tải thông tin.

Ngoài hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đội ngũ giảng viên của Khoa còn phối hợp tổ chức, huấn luyện các đại đội tham gia Hội thao, Hội diễn văn nghệ Giáo dục quốc phòng và an ninh sinh viên UFM; Chủ nhiệm các câu lạc bộ thể thao sinh viên UFM, trực tiếp huấn luyện các đội tuyển thể thao sinh viên tham gia thi đấu các giải thể thao cấp thành phố, toàn quốc; Phối hợp tổ chức, tham gia công tác trọng tài Hội thao sinh viên UFM. Góp phần tạo nên sân chơi thể thao sôi nổi, lành mạnh, bổ ích cho sinh viên.

Xây dựng truyền thống đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau, tinh thần tập thể của sinh viên toàn trường thông qua các hoạt động phong trào câu lạc bộ TDDT sinh viên; khuyến khích, hỗ trợ sinh viên tham gia hoạt động ngoại khóa như (phong trào rèn luyện sức khỏe thông qua các hoạt động TDDT, tình nguyện, nghệ thuật, học thuật, đọc sách, giao lưu,...).

Khoa luôn tích cực trong các hoạt động phong trào với vai trò trực tiếp huấn luyện, hướng dẫn các đội tuyển thể thao sinh viên tham gia thi đấu các giải toàn thành, toàn quốc và đã đạt được nhiều thành tích đáng biểu dương (Vô địch giải Bóng đá nam sinh viên toàn thành các năm 2006, 2016, 2020, 2022; Vô địch giải Bóng chuyền nữ Trường Đại học Tôn Đức Thắng mở rộng năm 2020; Vô địch giải Bóng rổ nữ sinh viên 3x3 (VUG), Khu vực II, năm 2024. Kỳ tích của sinh viên UFM: Phan Thanh Tâm thuộc khoa Thuế - Hải Quan đại diện đoàn thể thao sinh viên Việt Nam xuất sắc giành tám huy chương vàng môn Vovinam, hạng cân 60kg tại Đại hội thể thao sinh viên Đông Nam Á - lần thứ 19 được tổ chức tại Myanmar; Giải vô địch Vovinam toàn quốc lần thứ 2/2020

được tổ chức tại Đại học Huế, Đoàn Vovinam sinh viên UFM đoạt 5 HCV, 2 HCB và 4 HCD - xếp thứ 3 toàn đoàn).

4.2. Hạn chế:

Do áp lực từ việc học tập, công việc nên nhiều sinh viên khóa cuối không tham gia các hoạt động phong trào, CLB thể thao, gây khó khăn trong công tác phát triển CLB và phong trào TDDT trong sinh viên.

Sân bãi tại các cơ sở của Nhà trường và sân bãi liên kết bên ngoài ở nhiều địa điểm khác nhau, công tác quản lý, tổ chức huấn luyện, sinh viên tham gia tập luyện tại các CLB phải di chuyển nhiều địa điểm, mất nhiều thời gian.

4.3. Nguyên nhân:

Một bộ phận sinh viên chưa tích cực hưởng ứng các hoạt động phong trào, chưa chủ động phát huy tính tích cực, tự giác trong quá trình tham gia tập luyện TDDT.

Sinh viên tham gia các hoạt động phong trào mang tính phong trào, chủ yếu để tích điểm rèn luyện...

5. Cơ sở vật chất

5.1. Điểm mạnh:

Khoa được trang bị văn phòng Khoa phù hợp với quy mô hoạt động của đơn vị, có ngăn phòng làm việc riêng cho Trưởng khoa, có khu vực làm việc cho các bộ môn sinh hoạt chuyên môn và khu vực để sinh hoạt chung; Thư ký khoa được bố trí góc làm việc phù hợp thuận lợi trong thực hiện các công việc hành chính và tiếp sinh viên. Trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động của Khoa được trang trị tương đối đầy đủ, phù hợp.

Khoa được trang bị đầy đủ dụng cụ, máy móc, trang thiết bị để thực hiện công tác quản lý đào tạo. Khoa có trang thông tin điện tử là <http://www.khoagdtc.ufm.edu.vn> cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết như: nội dung chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, các hoạt động của Khoa cho người học, giảng viên và các bên liên quan.

Sân bãi tổ chức giảng dạy các học phần GDTC tại 2 cơ sở chính là cơ sở quận 7 và cơ sở Long Trường. Ngoài ra, Nhà trường có liên kết sử dụng các sân bãi, nhà thi đấu ở bên ngoài như: Trung tâm Thể dục thể thao Quận 4 (Hồ bơi, Câu lạc bộ bóng đá Khánh Hội), Trung tâm Thể dục thể thao Quận 7 (Sân bóng đá Mini) và Sân cầu lông 79 Pro - Quận 7. Tất cả các cơ sở đều đảm bảo chất lượng cho công tác tổ chức giảng dạy và học tập các học phần GDTC.

Các giảng đường dùng chung phục vụ công tác đào tạo các học phần thuộc Khoa quản lý, giảng dạy được trang bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và tổ chức các hoạt động tương tác trong quá trình học tập của sinh viên.

5.2. Hạn chế:

Nhà trường thiếu nhà thi đấu đa năng, thiếu hồ bơi nên khả năng đáp ứng nhu cầu cho sinh viên tham gia tập luyện tại các CLB TDTT cũng như tham gia các hoạt động phong trào còn hạn chế.

5.3. Nguyên nhân:

Các thủ tục đầu tư, mua sắm trang thiết bị phải trải qua nhiều khâu, quy trình, quy định nên việc đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất cho giảng dạy, tập luyện thể dục, thể thao chưa đầy đủ, kịp thời, đầy đủ.

6. Bảo đảm chất lượng

6.1. Điểm mạnh

Công tác đảm bảo chất lượng được Khoa quan tâm thực hiện trong quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh đề cương các học phần, chương trình GDTC, tổ chức dạy - học và các hoạt động liên quan. Khoa có tổ đảm bảo chất lượng (ĐBCL) là bộ phận nòng cốt của Khoa trong việc thực hiện các hoạt động ĐBCL. Hệ thống ĐBCL bên trong đã hình thành, hoạt động hiệu quả, đóng góp vào việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Triển khai tốt các hoạt động dự giờ, lấy ý kiến đánh giá GV của SV của trường tổ chức (các giảng viên tích cực phản hồi) và rút kinh nghiệm theo nhóm chuyên môn để cải thiện, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Hàng năm, Khoa đều thực hiện Báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác Giáo dục thể chất, giáo dục lý luận chính trị cho Vụ Giáo dục thể chất, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Hạn chế:

Giảng viên làm công tác ĐBCL của Khoa còn hạn chế, các giảng viên cơ hữu chủ yếu chuyên làm công việc chuyên môn (giảng dạy, NCKH, huấn luyện CLB...), chưa có chuyên môn, kỹ năng cao trong công tác ĐBCL.

C. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Tầm nhìn: Trở thành địa chỉ tin cậy, nơi chuyển tải chính xác, linh hoạt các kiến thức khoa học chính trị và đường lối, chủ trương của Đảng, góp phần giáo dục lý tưởng cách mạng cho người học. Trở thành đơn vị đào tạo có uy tín, chất lượng và đạt chuẩn theo quy định của môn học.

Đến năm 2035, khoa Cơ bản phần đầu trở thành đơn vị giảng dạy và nghiên cứu uy tín trong lĩnh vực khoa học xã hội và giáo dục thể chất, có uy tín trong hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam. Trở thành địa chỉ tin cậy, nơi chuyển tải chính xác, linh hoạt các kiến thức khoa học chính trị và đường lối, chủ trương của Đảng, góp phần giáo dục lý tưởng cách mạng cho người học. Trở thành đơn vị đào tạo có uy tín, chất lượng và đạt chuẩn theo quy định của môn học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của xã hội.

Sứ mạng: Bồi dưỡng kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, chính trị, triết học, pháp luật, cũng như giáo dục thể chất nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực

của người học. Khoa đóng vai trò quan trọng trong việc trang bị tư duy biện chứng, ý thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp và thể chất cho sinh viên, góp phần xây dựng nguồn nhân lực có trách nhiệm xã hội, tư duy đổi mới và sức khỏe bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Giá trị cốt lõi: Trọng tri thức – Thượng tôn đạo đức – Phục vụ cộng đồng

D. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

Xây dựng Khoa Cơ bản trở thành đơn vị đào tạo và nghiên cứu vững mạnh trong lĩnh vực khoa học xã hội, lý luận chính trị và giáo dục thể chất, góp phần trang bị kiến thức nền tảng, tư duy biện chứng, đạo đức nghề nghiệp và thể chất toàn diện cho sinh viên. Khoa đóng vai trò tham mưu, đề xuất và cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn cho Đảng bộ Trường Đại học Tài chính – Marketing trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Đồng thời, khoa không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, phù hợp với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, định hướng phát triển của Nhà trường và nhu cầu thực tiễn xã hội. Khoa Cơ bản cũng chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên có chuyên môn cao, đoàn kết, sáng tạo, sẵn sàng chia sẻ và hợp tác, tạo môi trường học tập và nghiên cứu cởi mở. Bên cạnh đó, khoa đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, khuyến khích giảng viên tham gia công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí và hội thảo khoa học uy tín, ứng dụng hiệu quả vào giảng dạy và thực tiễn.

E. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Chiến lược nguồn lực

1.1. Mục tiêu chung:

Phát triển Khoa Cơ bản thành một đơn vị giảng dạy, nghiên cứu có chất lượng cao, góp phần nâng cao tri thức nền tảng, tư duy biện chứng, ý thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp và thể chất cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về đào tạo

Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học xã hội, lý luận chính trị và giáo dục thể chất theo hướng hiện đại, sáng tạo, lấy người học làm trung tâm. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng ứng dụng công nghệ số, tăng cường thực hành, trải nghiệm thực tế để nâng cao hiệu quả tiếp thu và vận dụng kiến thức. Phát triển chương trình giảng dạy, đào tạo tích hợp các nội dung về kỹ năng mềm, tư duy phản biện, đạo đức nghề nghiệp và rèn luyện thể chất nhằm phát triển toàn diện sinh viên.

1.2.2. Về nghiên cứu khoa học

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đặc biệt là các đề tài ứng dụng trong lĩnh vực khoa học xã hội, lý luận chính trị và giáo dục thể chất, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường hợp tác nghiên cứu với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trong

nước nhằm nâng cao năng lực giảng viên và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Khuyến khích giảng viên tham gia công bố các bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

1.2.3. Về đội ngũ giảng viên

Xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, vững vàng về tư tưởng chính trị, có năng lực nghiên cứu và giảng dạy theo hướng đổi mới, sáng tạo. Khuyến khích giảng viên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sáng tạo, hợp tác và phát triển năng lực cá nhân của giảng viên.

1.2.4. Về cơ sở vật chất và môi trường học tập

Đề xuất nhà trường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và rèn luyện thể chất, đáp ứng yêu cầu hiện đại và hội nhập. Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và quản lý học tập, xây dựng hệ thống học liệu số và các nền tảng hỗ trợ giảng dạy trực tuyến. Tạo môi trường học tập năng động, khuyến khích sinh viên rèn luyện tư duy phản biện, sáng tạo, trách nhiệm xã hội và phát triển thể chất.

1.2.5. Về hợp tác và phát triển bền vững

Mở rộng quan hệ hợp tác với các trường đại học, tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức xã hội để tổ chức các chương trình học tập trải nghiệm, thực tế cho sinh viên. Thực hiện các hoạt động giáo dục hướng đến phát triển bền vững, nâng cao ý thức trách nhiệm của giảng viên và sinh viên đối với xã hội.

2. Chiến lược về đào tạo và bảo đảm chất lượng

2.1. Mục tiêu chung:

Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, giảng dạy theo hướng chuyển đổi số để thích ứng với bối cảnh phát triển khoa học công nghệ 4.0 và đáp ứng triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường theo hướng hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Cùng với Nhà trường đẩy mạnh công tác kiểm định; xây dựng thành công văn hóa bảo đảm chất lượng trong Khoa.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Mục tiêu 1: Rà soát, điều chỉnh phát triển chương trình GDTC, lý luận chính trị theo quy định của Bộ GD&ĐT và Nhà trường

- Đảm bảo Chương trình, đề cương được rà soát, điều chỉnh đúng kế hoạch, tiến độ, nội dung được yêu cầu.
- 100% các học phần được rà soát về mục tiêu, chuẩn đầu ra, phương pháp kiểm tra đánh giá, tài liệu học tập.

Giải pháp/hoạt động:

- Đảm bảo việc thực hiện rà soát, xây dựng chương trình GDTC, đề cương chi tiết các học phần theo các quy định hiện hành và theo tiến độ, kế hoạch của Nhà trường.
- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên theo hướng hội nhập.
- Tham khảo và đối sánh chương trình GDTC với các cơ sở giáo dục đại học khu vực trong nước để điều chỉnh và phát triển chương trình GDTC.

2.2.2. Mục tiêu 2: Thực hiện công tác ĐBCL trong các hoạt động của Khoa theo Quy chế ĐBCL của Trường

- Thực hiện 100% hoạt động ĐBCL được giao.
- Đảm bảo 100% hoạt động thực hiện theo quy trình chất lượng của Khoa và của Trường.
- Hoàn thành 100% các hoạt động ĐBCL được giao cho Khoa trong năm học/học kỳ. Thiết lập hệ thống theo dõi và báo cáo tiến độ các hoạt động ĐBCL nhằm đảm bảo không có hoạt động nào bị bỏ sót, chậm trễ.
- Đảm bảo tất cả các hoạt động của Khoa (giảng dạy, nghiên cứu, huấn luyện, phục vụ cộng đồng,...) đều tuân thủ quy trình chất lượng đã được phê duyệt.

Giải pháp/hoạt động:

- Định kỳ 2 năm một lần, Khoa rà soát, đánh giá lại chương trình GDTC đang tổ chức giảng dạy và điều chỉnh đề cương chi tiết các học phần do khoa quản lý để phù hợp với điều kiện và thực tiễn giảng dạy theo quy định của Nhà trường.
- Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ viên chức có kiến thức về ĐBCL.
- Lập kế hoạch chi tiết cho từng hoạt động ĐBCL với thời gian, nguồn lực và trách nhiệm cụ thể. Thiết lập nhóm công tác chuyên trách về ĐBCL trong Khoa để theo dõi và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ.
- Tổ chức các buổi tập huấn định kỳ cho toàn bộ viên chức trong Khoa về quy trình ĐBCL của Khoa và Trường. Thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ để đảm bảo các hoạt động diễn ra đúng theo quy trình.

3. Chiến lược phát triển hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất, phong trào thể dục thể thao và phục vụ cộng đồng

3.1. Mục tiêu chung

Khoa Cơ bản được thành lập trên cơ sở sáp nhập Khoa Giáo dục Thể chất và Khoa Lý luận Chính trị, với định hướng phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và phẩm chất đạo đức cho sinh viên. Khoa không chỉ tập trung vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học mà còn chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, đẩy mạnh các hoạt động phong trào thể dục thể thao, cũng như tăng cường hợp tác và phục vụ cộng đồng. Mục tiêu tổng thể của Khoa là tạo ra một môi trường đào tạo hiện đại, hiệu quả, giúp sinh viên không chỉ có kiến thức chuyên môn vững chắc mà còn phát triển toàn diện về thể lực, kỹ năng và ý thức trách nhiệm đối với xã hội.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học

Khoa Cơ bản hướng tới đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, lấy người học làm trung tâm, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực tiễn. Các học phần sẽ được xây dựng và điều chỉnh phù hợp với yêu cầu đào tạo và sự phát triển của xã hội, giúp sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức mà còn phát triển tư duy phản biện, khả năng tự học và kỹ năng mềm. Đồng thời, Khoa sẽ đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, khuyến khích giảng viên viết bài báo, tham gia hội thảo, công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, việc tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, tập huấn học thuật cũng sẽ được đẩy mạnh nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu cho đội ngũ giảng viên.

3.2.2. Phát triển cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và hoạt động phong trào

Để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và rèn luyện thể chất của sinh viên, Khoa sẽ đề xuất Nhà trường đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất như nhà thi đấu đa năng, sân bóng đá mini, phòng tập gym, yoga, hồ bơi... Ngoài ra, các sân bãi hiện có sẽ được cải tạo nhằm phù hợp với chương trình giáo dục thể chất mới. Việc mua sắm trang thiết bị, dụng cụ giảng dạy hiện đại cũng sẽ được chú trọng để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cả giảng viên và sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện.

3.2.3. Đẩy mạnh hoạt động phục vụ cộng đồng và hợp tác

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Khoa Cơ bản là thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng gắn liền với chuyên môn của mình. Khoa sẽ phối hợp tổ chức các chương trình giáo dục thể chất và chính trị tư tưởng cho sinh viên, giúp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của thể thao đối với sức khỏe cũng như trách nhiệm công dân trong xã hội. Ngoài ra, Khoa cũng sẽ tham gia vào các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức và sinh viên trong trường. Đồng thời, Khoa sẽ tăng cường hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức có liên quan nhằm mở rộng cơ hội học tập, rèn luyện và nghiên cứu cho sinh viên cũng như giảng viên.

3.2.4. Phát triển phong trào thể dục thể thao và giáo dục kỹ năng sống

Bên cạnh việc giảng dạy chính khóa, Khoa Cơ bản sẽ đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa nhằm khuyến khích sinh viên rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực và nâng cao tinh thần đồng đội. Các câu lạc bộ thể thao sẽ được thành lập và phát triển, đồng thời liên kết với các tổ chức thể thao chuyên nghiệp để có sự hỗ trợ và đầu tư tốt hơn. Khoa cũng sẽ tổ chức các giải đấu thể thao cấp trường nhân dịp các ngày lễ lớn, tham gia các giải đấu cấp thành phố, khu vực và quốc gia, qua đó tạo sân chơi lành mạnh và cơ hội giao lưu học hỏi cho sinh viên. Song song với đó, Khoa sẽ trang bị

cho sinh viên kiến thức và kỹ năng vận động, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, giúp các em có ý thức chăm sóc sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

Với những mục tiêu chiến lược trên, Khoa Cơ bản cam kết xây dựng một môi trường đào tạo chất lượng cao, giúp sinh viên phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và nhân cách, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội.

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lại Văn Nam